

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

(Mẫu) BẢNG ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

Tên hợp tác xã: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHỔ VĂN**

Địa chỉ: TDP Tập An Nam, phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0553972202 Email: htxnnphovanlelien@gmail.com

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4300334762

Phân loại theo ngành nghề:

Sản phẩm, DV cung ứng cho thành viên: ☒ Sản xuất ☐ TDùng ☐ Lao Động ☐ Hỗn hợp

Phân loại theo quy mô thành viên: ☐ Siêu nhỏ ☒ Nhỏ ☐ Vừa ☐ Lớn

Phân loại theo quy mô tổng nguồn vốn: ☐ Siêu nhỏ ☒ Nhỏ ☐ Vừa ☐ Lớn

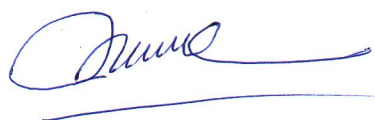
Số TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm tối đa	Điểm hợp tác xã tự chấm	Ghi chú
I	Nhóm tiêu chí về tài chính	30	22	
1	- Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã;	7	5	
	a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX	6	4	
	b) Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước	1	1	
2	- Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã	6	4	
	a) Tổng tài sản không chia bình quân	5	3	
	b) Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước	1	1	
3	- Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã;	11	7	
	a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4	2	
	b) Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên	3	2	
	c) Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế	4	3	
4	- Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã	6	6	
	a) Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển	2	2	
	b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng	2	2	
	c) Tỷ lệ trích lập các Quỹ khác	2	2	
II	Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành, năng lực của hợp tác xã	30	25	
5	- Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã	8	8	
6	- Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại	6	6	
7	- Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý điều hành.	6	3	
	a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐH, CĐ trở lên	2	1	

	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp	2	1	
	c) Tỷ lệ cán bộ trẻ	2	1	
8	- Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động	6	6	
9	- Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị	4	2	
III	Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên, cộng đồng và tiêu chí khác	40	34	
10	- Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã;	14	11	
	a) Tổng số thành viên HTX	4	4	
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia mới	3	1	
	c) Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên	3	3	
	d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ	4	3	
11	- Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên;	10	10	
	a) HTX có giá ưu đãi cho thành viên	4	4	
	b) Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ	4	4	
	c) Thu nhập thành viên tăng so năm trước	3	2	
12	- Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên	7	6	
	a) Số lượng dịch vụ cung ứng	3	3	
	b) Chất lượng dịch vụ	4	3	
13	- Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng	4	4	
14	- Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng	3	3	
15	- Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm.	2	0	
16	Tổng điểm	100	81	

Hướng dẫn: Hợp tác xã căn cứ các tiêu chí và mức đánh giá hướng dẫn tại phụ lục I để tự đánh giá và điền kết quả đánh giá từng tiêu chí tại cột “Điểm hợp tác xã đánh giá” và diễn giải thêm (nếu có) ở cột “Ghi chú”.

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỢP TÁC XÃ năm 2025 đạt loại Tốt.

BAN KIỂM SOÁT KIỂM TRA



Lê Ngọc Dũng

Trà Câu, ngày 16 tháng 04 năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ



Lê Tiến Công